

BẢNG TỔNG HỢP THÔNG TIN XUẤT XƯỞNG THÁNG 03 NĂM 2019

Thuộc tính văn bản

Tiêu đề: **BẢNG TỔNG HỢP THÔNG TIN XUẤT XƯỞNG THÁNG 03
NĂM 2019**

Số/Ký hiệu:

Ngày ban hành: 2/4/2019

Ngày có hiệu lực: 4/2/2019

Người ký:

Trích yếu:

Nội dung:

1. Xuất xưởng

STT	Tên sản phẩm	Lô số	Kết quả (Đạt/không đạt)
1	VA-MENGOC-BC [®]	837M	Đạt
2	VA-MENGOC-BC [®]	838M	Đạt
3	VA-MENGOC-BC [®]	845M	Đạt
4	Quimi-Hib [®]	8H0601	Đạt
5	VA-MENGOC-BC [®]	846M	Đạt
6	VA-MENGOC-BC [®]	848M	Đạt
7	PENTAXIM	R0C711M	Đạt
8	TETRAXIM	P3K622V	Đạt
9	Quimi-Hib [®]	8H0801	Đạt
10	Synflorix [™]	ASPNB197CH	Đạt
11	Hexaxim	P3N811V	Đạt
12	ADACEL [®]	C5468BB	Đạt
13	BCG	429-10-18	Đạt
14	BCG	432-10-18	Đạt
15	DPT	355-20-18	Đạt
16	VẮC XIN UỐN VÁN HẤP PHỤ	145-01-19	Đạt
17	SPEEDA	201803066	Đạt
18	Abhayrab	18URAB105	Đạt
19	Abhayrab	18URAB111	Đạt
20	Varicella Vaccine- GCC inj.	S50118043	Đạt
21	RotaTeg [®]	R032692	Đạt
22	Varicella Vaccine- GCC inj.	S50118044	Đạt
23	Varicella Vaccine- GCC inj.	S50118043	Đạt
24	Rotarix [™]	AROLC172AC	Đạt

25	GC FLU Pre-filled Syringe inj	V60219001	Đạt
26	Abhayrab	19URAB002	Đạt
27	GARDASIL [®]	S002421	Đạt
28	VARIVAX [®]	S002721	Đạt
30	M-M-R [®] II	S003777	Đạt
31	ALBUTEIN [®] 25%	B3AKC00782	Đạt
32	IMMUNOHBs 180 IU/ml	J06I33175	Đạt
33	FLEXBUMIN 20%	LB041863	Đạt
34	FLEXBUMIN 20%	LB041863	Đạt
35	HUMAN ALBUMIN BAXTER 200 g/l	A4T181AA	Đạt
36	octanate [®] 1000 IU	M841E1204	Đạt
37	EPOKINE	ES218C7A	Đạt
38	ALBUTEIN [®] 25%	B1AKC00942	Đạt
39	ALBUTEIN [®] 25%	A1AKC00702	Đạt
40	Eriprove	PB81063	Đạt
41	HUMAN ALBUMIN BAXTER 200 g/l	A4T161AA	Đạt
42	HUMAN ALBUMIN BAXTER 200 g/l	A4T181AA	Đạt
43	HUMAN ALBUMIN BAXTER 200 g/l	A4T243AF	Đạt
44	IMMUNINE 600	C1T021AC	Đạt
45	BOTOX [®]	C5371C3F	Đạt
46	HUMAN ALBUMIN BAXTER 200 g/l	A4T273AD	Đạt
47	octanate [®] 1000 IU	M850E1201	Đạt
48	HUMAN ALBUMIN BAXTER 200 g/l	A4U013AA	Đạt
49	IMMUNINE 600	C1T024AB	Đạt
50	FEIBA 25 E/ml	F2T070AE	Đạt
51	VENBIG 50 IU/ml	J01P01174	Đạt
52	KEDRIGAMMA 50g/l	187506A	Đạt
53	HUMAN ALBUMIN BAXTER 200 g/l	A1T255AD	Đạt
54	HUMAN ALBUMIN BAXTER 200 g/l	A1T265AA	Đạt
55	SAT	447-00-19	Đạt
56	SAT	449-00-19	Đạt
57	Combe Five	220103118A	Đạt
58	Combe Five	220103118C	Đạt
59	Combe Five	220110218A	Đạt
60	Combe Five	220103318A	Đạt
61	Combe Five	220103318C	Đạt
62	Combe Five	220110618D	Đạt
63	Diptheria, Tetanus, pertussis, hepatitis B and Heamophilus influenzae typ B conjugate vaccine	2858Y042A	Đạt
64	Diptheria, Tetanus, pertussis, hepatitis B and Heamophilus influenzae typ B conjugate vaccine	2858Y042B	Đạt

65	Diptheria, Tetanus, pertussis, hepatitis B and Heamophilus influenzae typ B conjugate vaccine	2858Y042C	Đạt
66	Diptheria, Tetanus, pertussis, hepatitis B and Heamophilus influenzae typ B conjugate vaccine	2858Y042D	Đạt
67	Diptheria, Tetanus, pertussis, hepatitis B and Heamophilus influenzae typ B conjugate vaccine	2858Y043A	Đạt
68	Diptheria, Tetanus, pertussis, hepatitis B and Heamophilus influenzae typ B conjugate vaccine	2858Y043B	Đạt
69	Diptheria, Tetanus, pertussis, hepatitis B and Heamophilus influenzae typ B conjugate vaccine	2858Y043C	Đạt
70	Diptheria, Tetanus, pertussis, hepatitis B and Heamophilus influenzae typ B conjugate vaccine	2858Y045B	Đạt
71	Diptheria, Tetanus, pertussis, hepatitis B and Heamophilus influenzae typ B conjugate vaccine	2858Y045C	Đạt
72	Diptheria, Tetanus, pertussis, hepatitis B and Heamophilus influenzae typ B conjugate vaccine	2858Y045D	Đạt
73	Diptheria, Tetanus, pertussis, hepatitis B and Heamophilus influenzae typ B conjugate vaccine	2858Y045E	Đạt

Hà nội, ngày 29 tháng 03 năm 2019

Trưởng khoa

Người tổng hợp

Nguyễn Hoàng Tùng

Lâm Thị Huyền Trang